

Số: 08 /GPMT-UBND

Xuân Lộc, ngày 16 tháng 02 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Huyền về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường dự án “Trại chăn nuôi heo Nguyễn Thị Thu Huyền 1 quy mô 950 con heo nái” tại ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 73/TTr-TNMT ngày 19 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Huyền có địa chỉ tại ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Trại chăn nuôi heo Nguyễn Thị Thu Huyền 1 quy mô 950 con heo nái” tại ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Trại chăn nuôi heo Nguyễn Thị Thu Huyền 1 quy mô 950 con heo nái.

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: số 47A8080767

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: chăn nuôi heo.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Diện tích khu đất dự án 26.506,6 m², trong đó diện tích chuồng trại khoảng 43.845 m² với 04 dãy chuồng trại.

- Quy mô: Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 950 con/lứa, thời gian 01 lứa nuôi trung bình khoảng 36 tháng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Không thực hiện nội dung cấp phép xả khí thải ra môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Huyền có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.


2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, định kỳ hút nước thải sinh hoạt trong hầm tự hoại; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.


2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép môi trường, cơ quan chức năng của địa phương nếu xảy ra sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 16 tháng 02 năm 2024 đến ngày 16 tháng 02 năm 2034).

Điều 4. Giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Xuân Thành tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. 

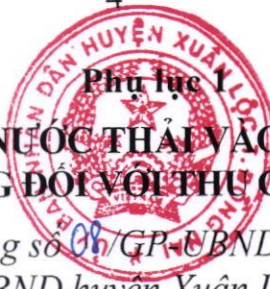
Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT. UBH;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Phòng NN & PTNT;
- UBND xã Xuân Thành;
- Phòng Văn hóa và Thông tin (cập nhật trên trang thông tin điện tử huyện);
- Lưu: VT, TH, P.TNMT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh



NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 08/GP-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Xuân Lộc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường (nước thải sinh hoạt và hoạt động chăn nuôi sau khi qua hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế $100\text{m}^3/\text{ngày}$ để xử lý và được lưu chứa tại hồ chứa nước thải sau xử lý để tuần hoàn tái sử dụng với mục đích vệ sinh chuồng trại và không xả thải ra môi trường)

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ bể tự hoại của các nhà vệ sinh (01 bể tại khu vực nhà điều hành, 01 bể tại khu vực nhà kỹ thuật, 01 bể tại khu vực nhà ăn, 02 bể tại khu vực nhà ở công nhân và 01 bể tại khu vực nhà bảo vệ) được thu gom bằng ống nhựa uPVC Ø90mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của trại.

- Nước sát trùng được thu gom hằng ngày vào thùng chứa 70 lít sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của trại.

- Nước thải chăn nuôi: phát sinh từ từng dãy chuồng, nước rửa chuồng, nước rỉ từ khu nhà chứa phân được thu gom bằng cống bê tông D300mm, chiều dài 400m về hố thu gom (gọi là hố city), nước thải từ hố city được bơm cưỡng bức về bể Biogas sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của trại, công suất $100\text{ m}^3/\text{ngày}$ bằng đường ống nhựa PVC chịu áp lực có đường kính $\Phi 60$.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Hố gom → Hàm biogas → Hồ lắng → Bể MBBR → Bể Aerotank → Bể lắng vi sinh → Bể trung gian → Cụm bể keo tụ tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực (Đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT $K_0=0,9$; $K_1=1,1$) → Hồ chứa tái sử dụng

- Công suất thiết kế: $100\text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.
- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố, nước thải sẽ được đưa về hồ lắng (thể tích khoảng 1.000 m³) để lưu chứa trong thời gian khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Căn cứ theo khoản 4, điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Dự án không thực hiện vận hành thử nghiệm công xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, $K_q = 0,9$, $K_f = 1,1$.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Có biện pháp kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý phải đạt quy chuẩn yêu cầu trước khi tái sử dụng; công khai, minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải; kiểm soát và theo dõi chặt chẽ lưu lượng nước thải sau xử lý; lưu giữ số liệu tại cơ sở và đưa vào nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện các công trình ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật, vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra độ an toàn, làm việc của thiết bị máy móc.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các bể chứa nước thải đầu vào, bể chứa nước thải sau xử lý nhằm kịp thời phát hiện hư hỏng bạt chống thấm và thay thế, khắc phục tránh nước thải thấm trực tiếp vào môi trường đất, nước dưới đất.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của cơ sở.



**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THỦ CÔNG XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 08 GP-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024
của UBND huyện Xuân Lộc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI BỤI, KHÍ THẢI

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu và giảm thiểu phát tán mùi hôi từ các quạt hút; hoàn thành việc trồng cây xanh có tán sau hệ thống quạt hút các dãy chuồng nuôi.

- Thường xuyên thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi phát sinh từ chuồng chăn nuôi, khu vực xử lý nước thải, các hồ chứa nước thải, bể biogas.



YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

(kèm theo Giấy phép môi trường số: 08. ngày: 16 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Xuân Lộc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:

+ Nguồn số 01: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động chăn nuôi chủ yếu là tiếng heo kêu.

+ Nguồn số 02: Tiếng ồn phát sinh từ quạt công nghiệp của 04 dãy chuồng

2. Tiếng ồn phát sinh được xử lý không để ảnh hưởng đến khu vực xung quanh theo đúng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Bố trí các máy móc hợp lý nhằm tránh tập trung các thiết bị có khả năng gây ồn trong khu vực. Các máy móc thiết bị thực hiện phục vụ chăn nuôi được bảo dưỡng bảo trì, thay thế các linh kiện hư hỏng để không phát sinh tiếng ồn vượt quá ngưỡng cho phép trong môi trường sản xuất. Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời các phương tiện giao thông phục vụ dự án; kiểm tra độ mòn chi tiết và định kỳ cho dầu bôi trơn hoặc thay những chi tiết hư hỏng cho các phương tiện giao thông.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.



**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GP-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024
của UBND huyện Xuân Lộc)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Khối lượng phát sinh: 1.010 kg/năm.

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Chất thải có các thành phần nguy hại từ quá trình vệ sinh chuồng trại	14 02 02	Rắn	230	KS
2	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	12 06 05	Rắn	350	-
3	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 02 01	Rắn	170	NH
4	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	35	NH
5	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 01	Rắn	30	KS
6	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải	18 01 02	Rắn	20	KS
7	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	Rắn	22	KS
8	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 04	Rắn	27	KS

9	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	120	KS
10	Ắc quy chì thải	19 06 01	Rắn	6	NH
TỔNG KHỐI LƯỢNG				1.010	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Khối lượng phát sinh: 725.578 kg/năm

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Giấy vụn, bì carton	Rắn	18 01 05	115	TT-R
2	Pallet gỗ hư hỏng	Rắn	-	160	-
3	Bao bì đựng cám, đựng thức ăn	Rắn	18 01 11	900	TT-R
4	Phân heo	Rắn	14 01 12	720.000	TT
5	Heo chết không do dịch bệnh	Rắn	11 03 02	4.400	TT-R
6	Hộp giấy chứa hộp mực in	Rắn	08 02 08	3	TT
TỔNG KHỐI LƯỢNG				725.578	

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt nhóm thực phẩm	14.500
2	Chất thải rắn sinh hoạt còn lại	9.000
TỔNG KHỐI LƯỢNG		23.500

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: thùng phuy nhựa dung tích chứa 120 lít

2.1.2. Khu lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 9 m².

- Kết cấu nhà chứa có mái che, tường bao xung quanh, nền bê tông và bố trí thiết bị chuyên dụng để lưu chứa, phân loại chất thải nguy hại có thực hiện dán

nhãn, mã chất thải, dấu hiệu cảnh báo nguy hại để lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh tại trại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 9 m².
- Kết cấu nhà chứa có mái che, tường bao xung quanh, nền bê tông

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1 Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng nhựa có nắp đậy kín các thùng chứa

được lót bên trong bằng túi nylon để tiện thu gom) đặt tại nơi phát sinh như: nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà công nhân, văn phòng theo từng loại phát sinh... Vào cuối ngày làm việc, nhân viên mang các túi nylon để đến nay tập kết rác để giao cho đơn vị thu gom rác theo quy định.

2.3.2. Khu vực lưu chứa

- Diện tích kho lưu chứa: 9 m² (nằm trong khu vực chứa chất thải công nghiệp thông thường).
- Kết cấu nhà chứa có mái che, tường bao xung quanh, nền bê tông

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn TCVN 6707:2009 về dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất, tràn dầu; sự cố bục vỡ đường ống.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 27/GP-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Xuân Lộc)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn công công trình xử lý chất thải; công trình xây dựng của dự án.

2. Trong quá trình hoạt động nếu cơ sở có xảy ra sự cố môi trường, phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý, khắc phục và báo cáo kịp thời đến UBND xã Xuân Thành, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Xuân Lộc và các cơ quan có liên quan.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.